

Số: **40** /2015/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **24** tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước công tác
thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 217/TTr-STP ngày 07 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

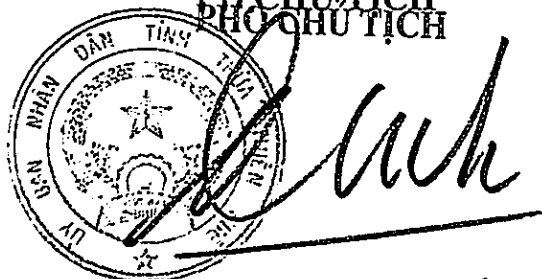
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KNPL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KI CHỦ TỊCH
ĐHC CHỦ TỊCH**



Đình Khắc Đính

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **40** /2015/QĐ-UBND ngày **24** tháng **9** năm
2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong việc thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Phù hợp với quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.
3. Bảo đảm công tác quản lý nhà nước thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, thường xuyên và hiệu quả.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành.
5. Các hình thức khác.

**Chương II
NỘI DUNG PHỐI HỢP VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

Điều 4. Phối hợp trong việc tổ chức thực hiện, theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 và các văn bản của cấp có thẩm quyền hướng dẫn xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi, lĩnh vực quản lý.

b) Chủ động rà soát, theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời phát hiện và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, hoặc chồng chéo, mâu thuẫn.

2. Sở Tư pháp tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện về những vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Phối hợp phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

1. Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh và cấp huyện tổ chức phổ biến pháp luật xử lý vi phạm hành chính với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

2. Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện nghiên cứu, biên soạn tài liệu hoặc thu thập, tổng hợp các tài liệu đã phát hành phục vụ công tác phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính để việc áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính kịp thời, đầy đủ, chính xác.

Điều 6. Phối hợp trong kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Hàng năm, trên cơ sở theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phòng Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra định kỳ; theo chuyên đề, địa bàn; kiểm tra đột xuất theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Việc phối hợp thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trên địa bàn.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Phối hợp xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của địa phương và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp.

2. Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Tòa án nhân dân các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, cơ quan thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm gửi văn bản, quyết định quy định tại khoản 6 Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính đến Sở Tư pháp để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tham gia xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa bàn huyện; cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 07 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 81/2013/NĐ-CP) và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Điều 9. Phối hợp thống kê về xử lý vi phạm hành chính.

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ thống kê về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 10. Phối hợp trong báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính



1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 05 tháng 10 đối với báo cáo hàng năm.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo năm để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

3. Nội dung báo cáo theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

4. Ngoài nội dung báo cáo về tình hình xử phạt vi phạm hành chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thuộc trách nhiệm của mình về áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đối tượng không xác định được nơi cư trú là người chưa thành niên, người ốm yếu, không còn khả năng lao động đưa về cơ sở bảo trợ xã hội.

5. Ngoài nội dung báo cáo về tình hình xử phạt vi phạm hành chính, Công an tỉnh có trách nhiệm báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính về áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 11. Phối hợp theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Sở Tư pháp

1. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức liên quan thực hiện Quy chế này.

2. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý những vụ việc về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi có vướng mắc hoặc khiếu nại của tổ chức, cá nhân.

3. Xây dựng chương trình, kế hoạch; đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong công tác quản lý nhà nước thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

4. Là cơ quan đầu mối tiếp nhận báo cáo của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn tổ chức, bố trí nhân sự thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương” và Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 14. Sở Tài chính

Hàng năm bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí phục vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Các sở, ban, ngành

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 16. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; triển khai thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác này.

2. Bố trí nhân sự tại Phòng Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn.

3. Bố trí ngân sách cho hoạt động quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền.

4. Tổ chức thanh tra theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá

nhân, tổ chức trên địa bàn trong trường hợp quy định tại Điều 22 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quy chế phối hợp này và các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các nội dung không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI. CHỦ TỊCH
ĐI. CHỦ TỊCH



Đinh Khắc Đính